

Số: 75 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố;



b) Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ls*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội;
 - Văn phòng Thành ủy;
 - Văn phòng ĐDBQH và HĐND thành phố;
 - Văn phòng UBND thành phố (phối hợp trình);
 - Sở Tư pháp;
 - Chánh, các PCVP UBND thành phố;
 - Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
 - Công báo điện tử thành phố;
 - Lưu: VT, KGVX (*132* bản). *ls*
- (Thắng)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út





QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
- b) Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố;
- c) Cộng đồng dân cư tại thôn, ấp, khu phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Thôn, ấp, khu phố

1. Thôn, ấp, khu phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường); là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tổ chức để Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Khu phố được tổ chức ở phường; thôn, ấp được tổ chức ở xã.

3. Trường hợp cần thiết do đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa hoặc yêu cầu quản lý thực tế của địa phương thì Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi thôn, ấp, khu phố hoặc tên gọi cộng đồng dân cư khác phù hợp với thực tiễn địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của thôn, ấp, khu phố

Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Chương II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của thôn, ấp, khu phố

1. Khu phố có từ 550 hộ gia đình thường trú trở lên; mỗi khu phố có Trưởng khu phố.

2. Thôn, ấp có từ 400 hộ gia đình thường trú trở lên; mỗi thôn, ấp có Trưởng thôn, ấp.

3. Đối với thôn, ấp, khu phố thuộc địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán, thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư hoặc nằm biệt lập thì quy mô số hộ gia đình thường trú đối với khu phố là 275 hộ trở lên và đối với thôn, ấp là 200 hộ trở lên.

4. Trên cơ sở thống nhất với chi ủy chi bộ (hoặc chi bộ), Ban công tác Mặt trận ở thôn, ấp, khu phố đề cử danh sách người ứng cử đề hội nghị của thôn, ấp, khu phố bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố; tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng thôn, ấp, khu phố.

5. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, ấp, khu phố là 05 năm.

Trường hợp cần bảo đảm thống nhất với thời điểm tổ chức lại thôn, ấp, khu phố hoặc do tình huống bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh nên không thể tổ chức bầu cử đúng thời hạn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng thôn, ấp, khu phố nhưng không quá 06 tháng. Trường hợp phải rút ngắn hoặc kéo dài quá 06 tháng thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

6. Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố là chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố.

Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố được thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, ấp, khu phố.

Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, ấp, khu phố

Hoạt động của thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 6. Các hình thức hoạt động của thôn, ấp, khu phố

1. Hoạt động của người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố

a) Trưởng thôn, ấp, khu phố tổ chức họp mỗi tháng 01 lần để xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động và nhiệm vụ của thôn, ấp, khu phố theo nghị quyết của chi bộ và kế hoạch hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp cần tổ chức họp để giải quyết, xử lý vấn đề cấp bách, quan trọng, đột xuất, Trưởng thôn, ấp, khu phố phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Buổi họp do Trưởng thôn, ấp, khu phố chủ trì và cử thư ký ghi biên bản. Trước khi thôn, ấp, khu phố tổ chức họp, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn nội dung, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

b) Thành phần tham dự buổi họp thôn, ấp, khu phố gồm Trưởng Ban công tác Mặt trận; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, ấp, khu phố; Bí thư chi bộ thôn, ấp, khu phố; Cảnh sát khu vực; Thôn đội trưởng, Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng; đại diện Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Khi cần thiết do phát sinh nhiệm vụ quan trọng liên quan đến nhiều hoạt động của thôn, ấp, khu phố, Trưởng thôn, ấp, khu phố thống nhất với Bí thư chi bộ và Trưởng Ban công tác Mặt trận để mở rộng thành phần tham dự cuộc họp.

c) Nội dung buổi họp gồm: rà soát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của thôn, ấp, khu phố; xác định nguyên nhân, đề ra hướng khắc phục; thông tin kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với kiến nghị, đề xuất, phản ánh của Nhân dân; triển khai công việc do Ủy ban nhân dân cấp xã giao; bàn biện pháp và phân công thực hiện nhiệm vụ trong tháng tới. Biên bản cuộc họp được gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp nhận, xử lý theo quy định.

2. Các hình thức hoạt động của thôn, ấp, khu phố

a) Tổ chức cuộc họp của thôn, ấp, khu phố theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của đại diện hộ gia đình theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ.

c) Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thôn, ấp, khu phố thống nhất lựa chọn theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ.

3. Hội nghị của thôn, ấp, khu phố được tổ chức định kỳ mỗi năm 01 lần vào cuối năm. Công tác chuẩn bị, trình tự tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ.

Nội dung hội nghị gồm: thảo luận, góp ý về kết quả công tác theo nội dung hoạt động quy định tại Điều 5 Quy chế này; bàn biện pháp thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã giao; ghi nhận tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của người dân; đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

4. Các hình thức hoạt động khác

a) Thông tin, truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh (nếu có) hoặc trên các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Trao đổi trực tiếp giữa Trưởng thôn, ấp, khu phố với các hộ gia đình.

c) Gửi văn bản, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền, vận động.

d) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thông qua hòm thư góp ý, nền tảng số hoặc ứng dụng số của thành phố và địa phương.

đ) Tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các hoạt động sinh hoạt cộng đồng; kỷ niệm ngày hội truyền thống, các ngày lễ lớn của dân tộc, đất nước và địa phương; tổ chức sinh hoạt văn hóa truyền thống, Tết cổ truyền của dân tộc.

e) Việc sinh hoạt, hội họp của Nhân dân được tổ chức tại nhà văn hóa của thôn, ấp, khu phố.

Điều 7. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng dân cư

1. Quy trình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng dân cư quy định tại Điều này được thực hiện theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

2. Hương ước, quy ước cộng đồng dân cư áp dụng cho thôn, ấp, khu phố do Nhân dân trong thôn, ấp, khu phố xây dựng. Trưởng thôn, ấp, khu phố chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận lựa chọn người tham gia và thành lập Tổ soạn thảo hương ước, quy ước; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; hoàn thiện dự thảo trước khi trình hội nghị của thôn, ấp, khu phố thông qua.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hương ước, quy ước.

4. Nhân dân trong thôn, ấp, khu phố có trách nhiệm cùng nhau thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng dân cư. Trưởng thôn, ấp, khu phố có trách nhiệm theo dõi, hằng tháng đánh giá kết quả thực hiện; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã biểu dương, khen thưởng hoặc nhắc nhở hộ gia đình, cá nhân, làm cơ sở bình xét gia đình văn hóa và đề nghị khen thưởng vào dịp thích hợp.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TIÊU CHUẨN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TRƯỞNG, PHÓ TRƯỞNG THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, ấp, khu phố

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố

Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố là người giúp Trưởng thôn, ấp, khu phố thực hiện một số nhiệm vụ khi được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng thôn, ấp, khu phố về nhiệm vụ được giao; cùng Trưởng thôn, ấp, khu phố chịu trách nhiệm về hoạt động của thôn, ấp, khu phố trước Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp ủy và cử tri theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan. Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng do Hội đồng nhân dân thành phố quy định (nếu có).

Điều 10. Tiêu chuẩn của Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố

Về tiêu chuẩn của Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; đối với Trưởng thôn, ấp, khu phố ưu tiên các trường hợp bảo đảm được tiêu chuẩn cấp ủy viên theo quy định tại khoản 1 Mục III Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 20/6/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố.

Điều 11. Mối quan hệ công tác của Trưởng thôn, ấp, khu phố

1. Mối quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thường xuyên liên hệ, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở.

b) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình các mặt công tác của thôn, ấp, khu phố và đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn.

c) Trưởng thôn, ấp, khu phố sử dụng các hệ thống, ứng dụng phục vụ hoạt động của thôn, ấp, khu phố do cấp xã hoặc thành phố triển khai; có trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi được giao quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định của hệ thống, ứng dụng; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với tính chính xác và việc quản lý, sử dụng các thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi mình quản lý.

2. Mối quan hệ với chi bộ thôn, ấp, khu phố

a) Trao đổi, báo cáo, xin ý kiến chi bộ về hoạt động của thôn, ấp, khu phố và những vấn đề cần thiết, cấp bách để chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, bảo đảm hoạt động của thôn, ấp, khu phố đạt hiệu quả.

b) Định kỳ hằng tháng báo cáo tại cuộc họp chi bộ về kết quả hoạt động của thôn, ấp, khu phố trong tháng và phương hướng tháng tới.

3. Mối quan hệ với Trưởng Ban công tác Mặt trận và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, ấp, khu phố

a) Phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, ấp, khu phố tổ chức để Nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động do các tổ chức này phát động.

b) Phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, ấp, khu phố vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

c) Lấy ý kiến Trưởng Ban công tác Mặt trận và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, ấp, khu phố trong việc lựa chọn nhân sự để thành lập các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật.

4. Mối quan hệ với Cảnh sát khu vực

Phối hợp với Cảnh sát khu vực thực hiện quy định của pháp luật về giữ gìn an ninh, trật tự; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; triển khai hoạt động của các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, quản lý hành chính về trật tự xã hội, hòa giải và giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

5. Mối quan hệ với Thôn đội trưởng, Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở thôn, ấp, khu phố; chính sách hậu phương quân đội và chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

6. Mối quan hệ với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Nhà nước đóng trên địa bàn và với thôn, ấp, khu phố giáp ranh để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý hành chính nhà nước và hoạt động tự quản ở thôn, ấp, khu phố.

8. Mối quan hệ với Nhân dân trong thôn, ấp, khu phố

a) Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong khu dân cư; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân; vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng theo quy định của pháp luật.

b) Đại diện Nhân dân phản ánh, kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân trong thôn, ấp, khu phố.

c) Tổ chức công khai đầy đủ các nội dung để Nhân dân biết theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và kế hoạch công khai của Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình các hộ dân tại thôn, ấp, khu phố để hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn.

e) Phối hợp, trao đổi thông tin với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại thôn, ấp, khu phố để tuyên truyền, vận động, nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, ấp, khu phố.

9. Trưởng thôn, ấp, khu phố căn cứ Quy chế này và quy định của pháp luật để xây dựng quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa thôn, ấp, khu phố với Ban quản trị nhà chung cư (nếu có); định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để được hướng dẫn, giải quyết khó khăn, bảo đảm hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật.

10. Trưởng thôn, ấp, khu phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số và nhận thức về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư.

11. Trưởng thôn, ấp, khu phố phối hợp với Tổ hòa giải, hòa giải viên thực hiện hòa giải ở cộng đồng dân cư theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

12. Trưởng thôn, ấp, khu phố phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cấp xã thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của thôn, ấp, khu phố và nhiệm vụ của các ban khi có yêu cầu hoặc đề nghị phối hợp.

Chương IV

QUY TRÌNH BẦU, CÔNG NHẬN VÀ CHO THÔI LÀM TRƯỞNG, PHÓ TRƯỞNG THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 12. Công tác chuẩn bị bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố

Công tác chuẩn bị bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

Điều 13. Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố tại hội nghị thôn, ấp, khu phố

1. Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tham dự.

2. Việc bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia Tổ bầu cử;

b) Tổ trưởng Tổ bầu cử thông báo việc Trưởng thôn, ấp, khu phố đương nhiệm báo cáo tóm tắt kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng thôn, ấp, khu phố;

c) Tổ trưởng Tổ bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng thôn, ấp, khu phố;

d) Đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn, ấp, khu phố giới thiệu danh sách những người ứng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

đ) Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tán thành.

e) Tiến hành bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố:

Việc bầu cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định.

Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp kiểm đếm số người giơ tay biểu quyết. Người trúng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố là người có số biểu quyết cao nhất và được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tán thành.

Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu được tiến hành tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt chứng kiến việc kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản phải ghi rõ: tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, ấp, khu phố; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp

lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, ấp, khu phố.

Người trúng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố là người có số phiếu cao nhất và đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố. Biên bản kiểm phiếu được lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

g) Tổ trưởng Tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố, kèm theo biên bản kiểm phiếu, gửi ngay đến Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

3. Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số cử tri biểu quyết tán thành hoặc trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định nhưng chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng thôn, ấp, khu phố thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời để điều hành hoạt động cho đến khi bầu được Trưởng thôn, ấp, khu phố mới.

Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố mới. Quy trình bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố mới thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 14. Việc công nhận kết quả bầu cử

Việc công nhận kết quả bầu cử thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

Điều 15. Quy trình cho thôi làm Trưởng thôn, ấp, khu phố

Quy trình cho thôi làm Trưởng thôn, ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

Điều 16. Quy trình công nhận, cho thôi làm Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố

Việc công nhận, cho thôi làm Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố (là người tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của Trưởng thôn, ấp, khu phố.

1. Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố do Trưởng thôn, ấp, khu phố lựa chọn sau khi thống nhất với chi ủy chi bộ (hoặc chi bộ) và Trưởng Ban công tác Mặt trận ở thôn, ấp, khu phố. Căn cứ đề xuất của Trưởng thôn, ấp, khu phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố.

Mỗi thôn, ấp, khu phố được bố trí 01 Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố; trường hợp thôn, ấp có từ 1.200 hộ gia đình thường trú trở lên, khu phố có từ 1.650 hộ gia đình thường trú trở lên thì được bố trí thêm 01 Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố (tối đa không quá 02 Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố).

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Trưởng thôn, ấp, khu phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố.

2. Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố được xem xét cho thôi làm vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc lý do khác theo nguyện vọng cá nhân (có đơn gửi Trưởng thôn, ấp, khu phố, trong đó nêu rõ lý do xin thôi); hoặc do không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, quy định của cấp trên, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trưởng thôn, ấp, khu phố, sau khi thống nhất với chi ủy chi bộ (hoặc chi bộ) và Trưởng Ban công tác Mặt trận ở thôn, ấp, khu phố về việc cho thôi làm Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cho thôi làm Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Trưởng thôn, ấp, khu phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định cho thôi làm Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi việc thực hiện các quy định của Quy chế này; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức quán triệt, triển khai Quy chế này đến Trưởng thôn, ấp, khu phố.

b) Quản lý, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Quy chế này. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình tổ chức, hoạt động của thôn, ấp, khu phố và việc thực hiện Quy chế này trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

c) Chỉ đạo, phân công công chức tham gia, phối hợp chặt chẽ với Trưởng thôn, ấp, khu phố nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của thôn, ấp, khu phố.

d) Tổ chức giao ban hằng quý giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Trưởng thôn, ấp, khu phố và các lực lượng khác ở cấp xã để nắm bắt thông tin, kịp thời chỉ đạo hoạt động tại thôn, ấp, khu phố; trao đổi, cung cấp thông tin về nhiệm vụ, phong trào triển khai trên địa bàn và nội dung cần lưu ý để Trưởng thôn, ấp, khu phố kịp thời thông tin đến người dân bằng nhiều hình thức.

đ) Đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả hoạt động của thôn, ấp, khu phố; tổng hợp kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

e) Tổ chức triển khai, quản lý và sử dụng các hệ thống, ứng dụng phục vụ hoạt động của thôn, ấp, khu phố thuộc cấp mình quản lý hoặc do thành phố triển khai; chỉ đạo, phân công cán bộ, công chức và Trưởng thôn, ấp, khu phố khai thác, sử dụng các hệ thống, ứng dụng theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quy định; bảo đảm việc quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đúng quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện, sửa đổi và bổ sung

Các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.